# TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 14, 11/04/2025

## Thị trường "nhảy múa" theo quyết định của tổng thống Trump

**Tiêu điểm:**

- Vào ngày 9/4, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump thông báo tạm dừng áp thuế đối ứng trong 90 ngày với hơn 75 quốc gia đối tác thương mại không trả đũa Hoa Kỳ gồm 27 thành viên Liên minh châu Âu, Việt Nam, Nam Phi và nhiều nước khác;
- Ngày 10/4, Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố sẽ không gia hạn thời gian tạm hoãn 90 ngày áp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ hàng chục đối tác thương mại, ngay cả khi các nước này chưa đạt được thỏa thuận với Washington.
- Hàng hóa từ Mỹ nhập khẩu vào Trung Quốc sẽ bị áp thuế 125% từ 12-4, nhằm trả đũa đòn thuế 145% mà Washington đánh vào hàng hóa xứ tỉ dân.
- Lạm phát tháng 3 tại Mỹ tăng thấp hơn dự báo.

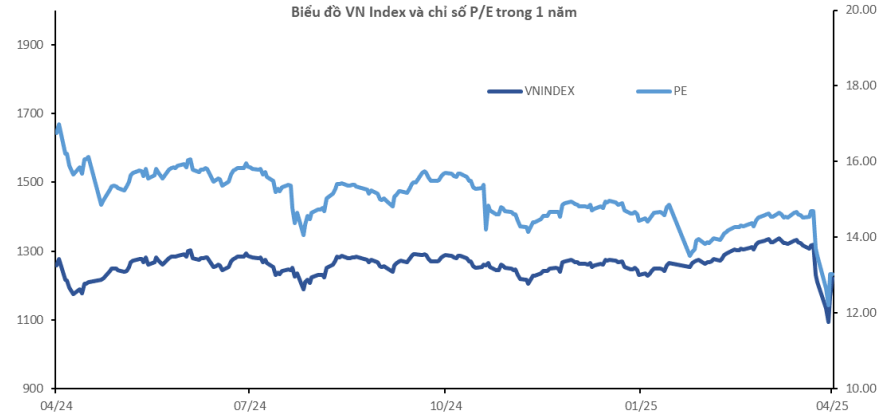
**Đánh giá:** Thông tin tạm hoãn thuế 90 ngày đã hỗ trợ cho thị trường chứng khoán trong nước tăng mạnh với 2 phiên tăng gần 12% với nhiều mã cổ phiếu dính trần. Tuy nhiên, trong bối cảnh rất biến động mạnh theo các phát biểu và quyết định của tổng thống Trump, chúng tôi cho rằng thị trường về trung hạn sẽ có xu hướng thiết lập vùng cân bằng mới; vừa để chờ đợi các thông tin trong 90 ngày tới để đánh giá lại triển vọng.

**Góc nhìn kĩ thuật:** VN-Index đóng cửa tuần tại 1,222.46 (+11.79 điểm; +0.97%) với thanh khoản có phần giảm. Thị trường đầu tuần chứng kiến phiên giảm kịch sàn thứ 2 nhưng sau đó phục hồi trong 2 phiên cuối tuần. Tuy nhiên, đây vẫn được coi là nhịp hồi kĩ thuật khi các nhịp giảm trước khá sốc. Khi bình tĩnh đánh giá lại các thông tin, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ xây dựng nền tích lũy mới tại khu vực 1,060 – 1,160 trong trung hạn.

**Ý tưởng đầu tư:** Nhà đầu tư không nên vội bắt đáy khi chỉ số có thể giảm tiếp. Cần chờ đợi thị trường xây dựng nền giá ít nhất 2-3 phiên. Với các mã cổ phiếu vi phạm ngưỡng cutloss giao dịch ngắn hạn, nhà đầu tư nên bán ra để bảo vệ tài khoản.

| Dữ liệu thị trường tuần | | % Thay đổi | | | | | Định giá | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tên chỉ số | Giá đóng cửa | 1W | 1M | 3M | YTD | Xu hướng | P/E | P/B | Vốn hóa (Tỷ USD) |
| VN-Index | 1,222 | 1.0 | -8.3 | -0.7 | -3.5 | | 13.0 | 1.5 | 190 |
| Upcom Index | 93 | 2.3 | -6.2 | 1.2 | -1.9 | | 12.6 | 1.3 | 54 |
| HNX Index | 213 | -1.7 | -11.3 | -2.8 | -6.2 | | 19.9 | 1.1 | 11 |
| VN30 Index | 1,310 | 2.3 | -6.0 | 1.3 | -2.6 | | 10.2 | 1.4 | 135 |
| S&P 500 Index | 5,268 | 3.8 | -5.5 | -9.6 | -10.4 | | 22.5 | 4.5 | 46,393 |
| STOXX Europe 600 Index | 483 | -2.8 | -10.2 | -5.7 | -5.0 | | 13.6 | 1.9 | 14,420 |
| Hang Seng | 20,915 | -8.5 | -12.1 | 9.7 | 4.3 | | 10.4 | 1.2 | 3,097 |
| Nikkei 225 | 33,586 | -0.6 | -8.7 | -14.3 | -15.8 | | 17.2 | 1.8 | 4,531 |
| SHCOMP Index | 3,238 | -3.1 | -4.2 | 2.2 | -3.4 | | | 1.3 | 6,870 |
| STI Index | 3,513 | -8.2 | -8.2 | -7.6 | -7.3 | | 11.3 | 1.2 | 412 |
| KOSPI Index | 2,433 | -1.3 | -4.1 | -3.3 | 1.4 | | 12.0 | 0.8 | 1,360 |

Nguồn: Bloomberg




Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

# WEEKLY SNAPSHOT
## Theo vốn hóa và ngành

| | | | | | % Thay đổi GTGD | | | | % Tỷ trọng GTGD | | Định giá | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Giá trị vốn hóa** | **1W** | **1M** | **3M** | **YTD** | **1W** | **1M** | **3M** | **YTD** | **Current** | **Change** | **P/E** | **P/B** | **Vốn hóa (Tỷ VND)** |
| Large Cap | 1.2 | -7.7 | 0.3 | -2.3 | 17.7 | 41.9 | 85.1 | 93.5 | 84.3 | 1.0 | 11.8 | 1.7 | 4,541,416 |
| Mid Cap | -0.8 | -12.6 | -6.9 | -10.2 | 8.3 | 12.9 | 19.4 | 23.4 | 14.2 | -1.1 | 14.2 | 1.2 | 498,751 |
| Small Cap | 0.2 | -7.8 | -3.5 | -5.6 | 16.8 | 32.0 | 43.3 | 46.7 | 1.6 | 0.0 | 124.1 | 0.7 | 64,039 |

**Theo ngành**

| | | | | | % Thay đổi GTGD | | | | % Tỷ trọng GTGD | | Định giá | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Tên ngành** | **1W** | **1M** | **3M** | **YTD** | **1W** | **1M** | **3M** | **YTD** | **Current** | **Change** | **P/E** | **P/B** | **Vốn hóa (Tỷ VND)** |
| Công nghệ Thông tin | 4.3 | -14.3 | -19.5 | -22.0 | 59.4 | 56.7 | 106.8 | 114.3 | 6.4 | 1.7 | 22.3 | 4.7 | 189,218 |
| Dược và Y tế | 4.2 | -6.9 | -7.5 | -9.2 | 7.8 | -3.2 | -4.5 | -1.7 | 0.2 | 0.0 | 16.7 | 2.1 | 36,646 |
| Bất động sản | 3.7 | 5.3 | 17.9 | 16.0 | 5.6 | 13.9 | 63.8 | 72.0 | 15.5 | -1.6 | 15.9 | 1.3 | 813,681 |
| Ngân hàng | 1.4 | -7.6 | 1.2 | -0.4 | 27.8 | 62.1 | 114.0 | 122.8 | 31.3 | 2.8 | 8.9 | 1.5 | 2,098,427 |
| Du lịch và Giải trí | 1.2 | -6.4 | -1.6 | -7.7 | 11.9 | 22.8 | 21.8 | 23.4 | 0.4 | 0.0 | 12.1 | 9.3 | 119,932 |
| Thực phẩm và đồ uống | 1.0 | -9.4 | -6.8 | -10.7 | 14.7 | 41.1 | 71.6 | 77.5 | 7.3 | -0.1 | 16.5 | 2.3 | 377,540 |
| Bán lẻ | 0.4 | -17.0 | -11.1 | -15.4 | 11.6 | 54.4 | 74.9 | 79.5 | 3.5 | -0.1 | 22.7 | 2.9 | 110,036 |
| Tiện ích | -0.2 | -9.4 | -7.7 | -9.7 | 31.0 | 41.8 | 107.2 | 117.6 | 1.5 | 0.2 | 18.0 | 1.7 | 263,732 |
| Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp | -0.9 | -10.9 | 1.9 | -1.0 | -11.2 | 17.8 | 23.7 | 27.6 | 4.0 | -1.2 | 13.4 | 1.7 | 171,703 |
| Bảo hiểm | -1.0 | -16.0 | -7.8 | -11.4 | 15.3 | 51.9 | 25.8 | 25.8 | 0.2 | 0.0 | 13.8 | 1.4 | 45,341 |
| Xây dựng và vật liệu | -1.2 | -12.7 | -4.9 | -5.7 | 13.9 | 21.0 | 19.4 | 23.1 | 4.4 | -0.1 | 16.9 | 1.3 | 120,428 |
| Ô tô & Phụ tùng | -1.2 | -5.2 | -0.9 | -4.5 | -20.8 | 25.4 | 41.0 | 46.0 | 0.4 | -0.2 | 17.8 | 1.1 | 13,942 |
| Tài nguyên cơ bản | -1.3 | -14.1 | -7.2 | -11.2 | 20.3 | 48.0 | 68.1 | 77.1 | 6.1 | 0.2 | 14.0 | 1.2 | 193,602 |
| Tài chính | -2.1 | -11.6 | 3.5 | -2.7 | 8.3 | 21.5 | 55.1 | 64.9 | 13.7 | -1.0 | 17.7 | 1.4 | 192,079 |
| Truyền thông | -2.2 | -25.8 | 1.9 | -10.6 | 39.5 | -10.0 | -29.5 | -39.2 | 0.1 | 0.0 | 6.9 | 1.3 | 2,630 |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -2.3 | -20.6 | -19.8 | -23.2 | 28.0 | 51.5 | 80.1 | 81.8 | 1.2 | 0.1 | 10.6 | 1.4 | 48,660 |
| Dầu khí | -2.8 | -18.3 | -7.9 | -7.4 | 16.8 | 32.0 | 31.2 | 35.0 | 0.7 | 0.0 | 29.9 | 1.3 | 104,994 |
| Hóa chất | -4.2 | -21.1 | -11.0 | -17.0 | -5.1 | 11.8 | 21.5 | 25.2 | 3.0 | -0.7 | 16.7 | 1.7 | 189,306 |

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

# WEEKLY SNAPSHOT

## Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

| Tên ETF | Tài sản (Triệu USD ) | Dòng vốn ròng (Triệu USD) | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | 1W | 1M | 3M | YTD |
| **Tổng các quỹ ETF** | **2,244** | -14.6 | -80.8 | -157.3 | -168.4 |
| **Nước ngoài** | **1,457** | -5.3 | -58.0 | -112.8 | -122.4 |
| VanEck Vectors Vietnam ETF | 371 | 0.0 | 0.0 | -24.4 | -32.0 |
| Fubon FTSE Vietnam ETF | 511 | -2.3 | -52.1 | -81.1 | -79.4 |
| iShares MSCI Frontier and Select EM ETF | 188 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | -1.4 |
| Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF | 232 | -3.0 | -5.9 | -7.4 | -9.6 |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF | 139 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| Premia MSCI Vietnam ETF | 4 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 Future | 2 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| Asian Growth CUBS ETF | 10 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| **Trong nước** | **787** | -9.3 | -22.8 | -44.5 | -46.1 |
| DCVFMVN Diamond ETF | 548 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| DCVFMVN30 ETF Fund | 186 | -8.4 | -20.6 | -44.1 | -45.9 |
| SSIAM VNFIN LEAD ETF | 15 | -0.2 | -1.6 | -2.0 | -2.5 |
| MAFN VN30 ETF | 24 | 0.0 | 0.0 | 2.3 | 3.0 |
| SSIAM VNX50 ETF | 4 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| VinaCapital VN100 ETF | 4 | 0.0 | 0.0 | 0.0 | 0.0 |
| SSIAM VN30 ETF | 6 | -0.7 | -0.7 | -0.7 | -0.7 |

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

| Quốc gia | Dòng vốn ròng (Triệu USD) | | | |
|---|---|---|---|---|
| | WTD | MTD | QTD | YTD |
| Trung Quốc* | n.a | -5,686 | -42,550 | 9,649 |
| Ấn độ | -1,585 | -2,421 | -2,421 | -15,958 |
| Indonesia | -337 | -337 | -337 | -2,167 |
| Nhật Bản* | 12,308 | 12,308 | 12,308 | -25,038 |
| Maylaysia | -414 | -510 | -510 | -2,752 |
| Hàn Quốc | -2,938 | -6,160 | -5,702 | -11,469 |
| Sri Lanka | 5 | 4 | 4 | -31 |
| Đài Loan | -492 | -449 | -449 | -18,739 |
| Thái Lan | -31 | -189 | -189 | -1,361 |
| Việt Nam | -85 | -371 | -371 | -1,376 |

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

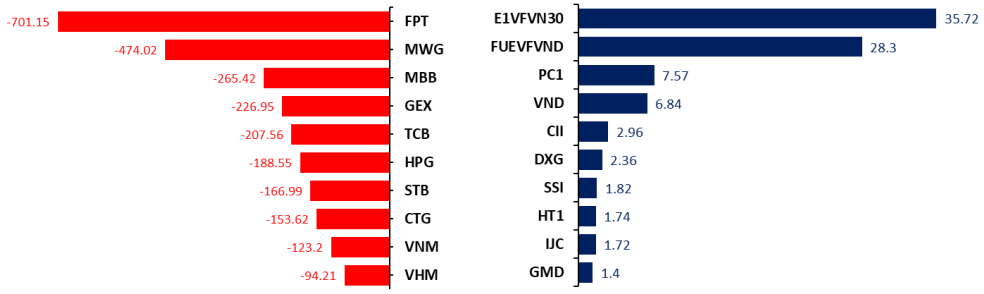
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

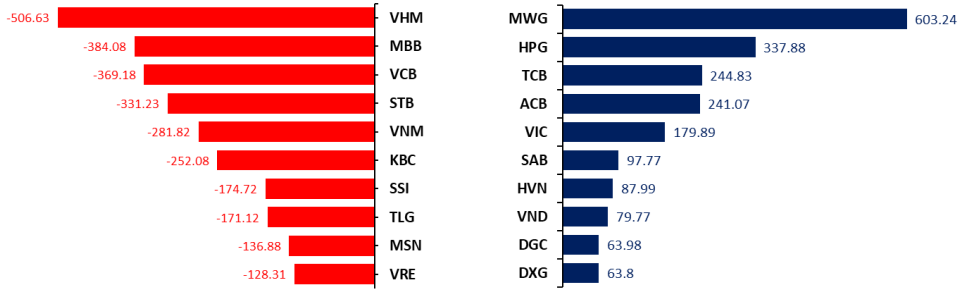
# WEEKLY SNAPSHOT

## Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

### Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)




### Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)




Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

### Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

| Ngành ICB cấp 2 | Tự doanh (tỷ VND) | Nước ngoài (tỷ VND) | Cá nhân trong nước (tỷ VND) | Tổ chức trong nước (tỷ VND) |
|---|---|---|---|---|
| Bất động sản | -269 | -739 | 673 | 66 |
| Tài nguyên Cơ bản | -203 | -104 | 337 | -233 |
| Truyền thông | 0 | 1 | -1 | 0 |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | -302 | 60 | 204 | -264 |
| Y tế | -1 | 10 | -8 | -2 |
| Hóa chất | -59 | -1 | 7 | -7 |
| Dịch vụ tài chính | 9 | -156 | 154 | 3 |
| Du lịch và Giải trí | -24 | 45 | -74 | 29 |
| Ngân hàng | -1,218 | -1,448 | 3,729 | -2,282 |
| Xây dựng và Vật liệu | 3 | 200 | -84 | -116 |
| Thực phẩm và đồ uống | -174 | -411 | 585 | -174 |
| Bán lẻ | -515 | 490 | 30 | -520 |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -58 | 14 | 92 | -106 |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -41 | -191 | 213 | -22 |
| Công nghệ Thông tin | -699 | -111 | 738 | -627 |
| Ô tô và phụ tùng | -63 | 3 | 59 | -62 |
| Bảo hiểm | -1 | 19 | -17 | -2 |
| Dầu khí | 0 | 23 | -27 | 4 |
| **Tổng** | -3,615 | -2,295 | 6,609 | -4,314 |

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần



Shinhan Securities

# WEEKLY SNAPSHOT
## Top cổ phiếu đáng chú ý

### HSX

**Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

| TT | Mã CP | Ngành | 52 Tuần | Giá đóng cửa | % Thay đổi |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | AGM | Thực phẩm và đồ uống | 1.84 - 5.56 | 2.0 | -13.3% |
| 2 | VAF | Hóa chất | 12.10 - 21.40 | 14.9 | -12.9% |
| 3 | SIP | Bất động sản | 64.20 - 94.80 | 65.5 | -12.1% |
| 4 | MSH | Hàng cá nhân & Gia dụng | 40.70 - 62.80 | 44.9 | -11.6% |
| 5 | DAT | Thực phẩm và đồ uống | 6.24 - 9.18 | 6.7 | -11.4% |

**Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

| % Thay đổi | Giá đóng cửa | 52 Tuần | Ngành | Mã CP |
|---|---|---|---|---|
| 13.0% | 49.0 | 41.50 - 69.40 | Thực phẩm và đồ uống | SAB |
| 12.9% | 25.4 | 21.25 - 27.50 | Bảo hiểm | PGI |
| 12.8% | 39.8 | 33.15 - 46.80 | Xây dựng và Vật liệu | DHA |
| 11.8% | 9.7 | 8.10 - 10.95 | Hóa chất | VPS |
| 11.7% | 39.8 | 39.70 - 65.10 | Bất động sản | VIC |

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

### HNX

**Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

| TT | Mã CP | Ngành | 52 Tuần | Giá đóng cửa | % Thay đổi |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | PGN | Hóa chất | 5.90 - 16.10 | 8.1 | -33.1% |
| 2 | QST | Truyền thông | 17.80 - 33.00 | 18.0 | -25.6% |
| 3 | KDM | Xây dựng và Vật liệu | 12.70 - 20.19 | 14.8 | -22.1% |
| 4 | CTP | Thực phẩm và đồ uống | 3.60 - 43.50 | 21.5 | -21.5% |
| 5 | TIG | Bất động sản | 6.60 - 17.10 | 7.2 | -20.0% |

**Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

| % Thay đổi | Giá đóng cửa | 52 Tuần | Ngành | Mã CP |
|---|---|---|---|---|
| 20.2% | 10.7 | 2.90 - 11.40 | Du lịch và Giải trí | PGT |
| 18.4% | 26.4 | 14.50 - 27.40 | Hóa chất | NFC |
| 17.5% | 128.0 | 71.00 - 149.90 | Thực phẩm và đồ uống | SGC |
| 17.2% | 37.5 | 24.50 - 41.30 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | GDW |
| 16.7% | 7.0 | 5.40 - 15.50 | Ô tô và phụ tùng | CMC |

### Upcom

**Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

| TT | Mã CP | Ngành | 52 Tuần | Giá đóng cửa | % Thay đổi |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | SSG | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 10.00 - 30.30 | 12.3 | -54.9% |
| 2 | BSD | Thực phẩm và đồ uống | 6.80 - 23.30 | 11.2 | -35.3% |
| 3 | GND | Xây dựng và Vật liệu | 20.90 - 35.00 | 23.3 | -29.4% |
| 4 | DBM | Y tế | 23.30 - 38.00 | 25.4 | -27.0% |
| 5 | LUT | Xây dựng và Vật liệu | 2.60 - 5.40 | 3.1 | -24.4% |

**Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

| % Thay đổi | Giá đóng cửa | 52 Tuần | Ngành | Mã CP |
|---|---|---|---|---|
| 38.4% | 15.5 | 10.60 - 17.00 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | BVN |
| 36.8% | 5.2 | 3.80 - 8.00 | Công nghệ Thông tin | VIE |
| 35.6% | 9.9 | 6.00 - 9.90 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | UCT |
| 31.6% | 20.0 | 7.50 - 21.10 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | QNW |
| 27.1% | 21.6 | 9.00 - 21.60 | Dịch vụ tài chính | TIN |

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

**Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước**

| STT | Mã | Tên công ty | Ngành | Giá trị giao dịch | | Giá cổ phiếu | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | TB Ngày (Triệu VND) | %1W | Giá (nghìn VND) | Biến động 52 tuần | %1W |
| 1 | ACC | Đầu tư và XD Bình Dương ACC | Xây dựng và Vật liệu | 4,198.1 | 421.2 | 14.3 | 3.65 - 5.73 | 7.3 |
| 2 | SGR | Địa ốc Sài Gòn | Bất động sản | 9,490.2 | 420.0 | 29.7 | 19.55 - 49.45 | -10.3 |
| 3 | TLG | Tập đoàn Thiên Long | Hàng cá nhân & Gia dụng | 38,840.5 | 240.2 | 48.6 | 42.50 - 71.80 | -8.6 |
| 4 | NCT | DV Hàng hóa Nội Bài | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 2,172.6 | 154.1 | 102.5 | 87.00 - 122.00 | -4.2 |
| 5 | STK | Sợi Thế Kỷ | Hàng cá nhân & Gia dụng | 1,077.1 | 143.4 | 21.6 | 18.75 - 36.60 | -7.7 |
| 6 | LHG | Chứng khoán DNSE | Dịch vụ tài chính | 6,760.0 | 128.4 | 26.8 | 25.85 - 44.00 | -16.5 |
| 7 | AST | Dịch vụ Hàng không Taseco | Bán lẻ | 2,890.9 | 120.8 | 55.4 | 46.00 - 68.00 | 6.5 |
| 8 | CTR | Công trình Viettel | Xây dựng và Vật liệu | 57,457.0 | 110.0 | 84.5 | 73.90 - 162.00 | -7.9 |
| 9 | BIC | Bảo hiểm BIDV | Bảo hiểm | 4,038.7 | 93.8 | 33.9 | 27.10 - 39.50 | 1.2 |
| 10 | VTP | Bưu chính Viettel | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 53,485.4 | 93.0 | 112.0 | 65.00 - 174.70 | -10.4 |

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

### Tỷ giá

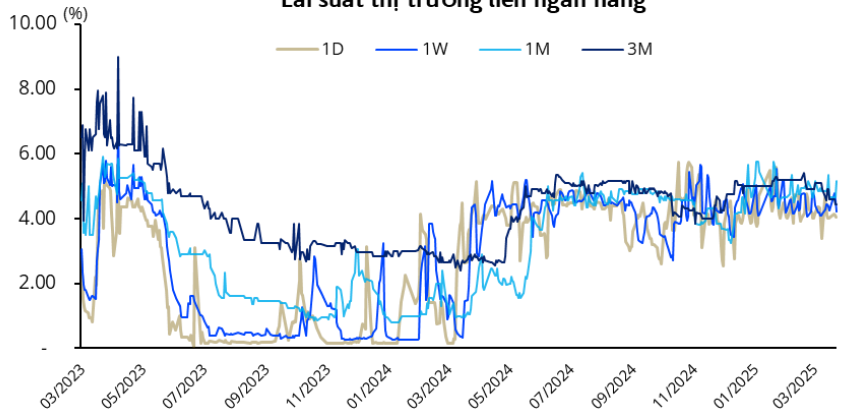
| | Giá | %1W | %1M | %3M | %YTD | Xu hướng |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Dollar index | 99.35 | -3.6 | -3.9 | -9.4 | -8.4 | |
| VND/USD | 25,720 | -0.3 | 0.9 | 1.3 | 0.9 | |
| KRW/USD | 1,431.05 | -2.1 | -1.6 | -2.5 | -2.8 | |
| JPY/USD | 142.39 | -3.1 | -3.6 | -9.6 | -9.4 | |
| EUR/USD | 0.88 | -3.8 | -4.1 | -10.1 | -9.1 | |
| SGD/USD | 1.32 | -2.2 | -0.9 | -3.8 | -3.5 | |
| CNY/USD | 7.30 | 0.3 | 1.0 | -0.4 | 0.1 | |

### Hàng hóa

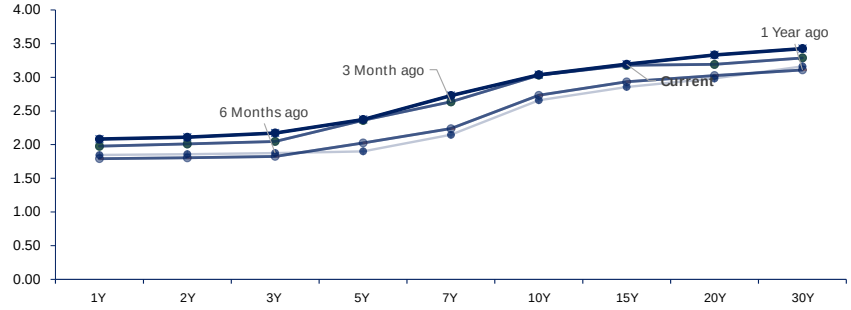
| | Giá (USD) | %1W | %1M | %3M | %YTD | Xu hướng |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Dầu thô | 60.27 | -2.8 | -9.0 | -21.3 | -16.0 | |
| Xăng | 197.61 | -3.8 | -6.1 | -4.8 | -1.3 | |
| Gas | 3.53 | -7.9 | -20.7 | -11.4 | -2.8 | |
| Than | 96.25 | -3.2 | -8.0 | -15.2 | -23.2 | |
| Vàng | 3,228.19 | 6.3 | 10.7 | 21.2 | 23.0 | |
| Bạc | 31.48 | 6.4 | -4.4 | 6.3 | 8.9 | |
| Platinum | 947.21 | 2.6 | -3.5 | -0.9 | 4.4 | |
| Quặng sắt | 99.89 | -4.1 | -1.1 | 1.8 | -3.6 | |
| Thép cán | 3,303.00 | -2.4 | -2.0 | -1.4 | -4.8 | |
| Lúa mì | 548.00 | 3.6 | 1.3 | 3.3 | -0.6 | |
| Ngô | 485.75 | 5.5 | 6.4 | 3.2 | 5.9 | |

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

### Lãi suất thị trường liên ngân hàng




### Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)




| TG đáo hạn | 1 Yr | 2 Yrs | 3 Yrs | 5 Yrs | 7 Yrs | 10 Yrs | 15 Yrs | 20 Yrs | 30 Yrs |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lãi suất | 2.08 | 2.11 | 2.17 | 2.37 | 2.73 | 3.04 | 3.20 | 3.18 | 2.86 |
| Thay đổi (WoW) | 0.00 | 0.00 | 0.40 | 0.30 | 1.80 | 2.00 | -0.20 | 1.20 | 1.20 |

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

## Danh sách cổ phiếu theo dõi

| Danh sách theo dõi | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| STT | Cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Vùng mua tiềm năng | Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại) | Ghi chú |
| 1 | TCB | 26.6 | 28.5 | | 7.14% | Nhóm cổ phiếu có xu hướng giữ giá tốt, động lượng mạnh hơn trung bình thị trường trong nhịp giảm mạnh vừa rồi. Kì vọng khi thị trường phục hồi, đây sẽ là nhóm có mức tăng tốt nhất. Đồng thời đây cũng là các nhóm ngành chịu tác động ít và gián tiếp với thông tin áp thuế của Mỹ 46% của Tổng thống Trump. Tuy nhiên, thị trường cần tích lũy vài phiên tạo nền, khi đó mở vị thế mua mới sẽ an toàn hơn |
| 2 | VCI | 36.3 | 38.5 | | 6.06% | |
| 3 | VIB | 18.65 | 19.2 | | 2.95% | |
| 4 | REE | 67.5 | 70 | | 3.70% | |
| 5 | STB | 37.85 | 37.9 | | 0.13% | |

# Mạng lưới Shinhan Investment

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

# Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

## Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.